TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc " Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoài Thị H; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đình N; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Hoài Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình N chung sống với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện từ năm 1984, đến năm 2002 hai bên đến đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã L, huyện An Dương. Quá trình chung sống vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, ông N không chung thủy dẫn đến xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng nặng nề. Do mâu thuẫn nên nhiều lần ông N đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bản thân bà đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng hai bên không cải thiện được mà lại nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, chính quyền giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên bà và ông N đã sống ly thân hơn hai năm nay, hai bên không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng kéo dài, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn tiếp tục chung sống đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình N.

Về con chung: Bà Hoài Thị H và và ông Nguyễn Đình N có ba con chung Nguyễn Thành C, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984, Nguyễn Thành C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1988. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoài Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Đình N: Quá trình giải quyết vụ án, ông N đã được Tòa án nhiều lần tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để ông N đến Tòa án giải quyết việc bà H xin ly hôn, con chung và tài sản chung nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm trình bày gửi Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vắng mặt trong quá trình giải quyết của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho bà Hoài Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đình N. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Hoài Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn bà Hoài Thị H và ông Nguyễn Đình N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đối với ông Nguyễn Đình N, Toà án đã tiến hành tống đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ hai ông N vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hoài Thị H và ông Nguyễn Đình N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời trình bày của bà Hoài Thị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên va chạm bất hòa căng thẳng, sống ly thân hai năm nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình, chính quyền địa phương can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình N. Đối với ông N, Tòa án đã nhiều lần báo ông N đến Tòa án trình bày quan điểm, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Tuy nhiên, ông N đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm trình bày gửi Tòa án, không tham gia phiên hòa giải để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông N đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông N là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho bà Hoài Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đình N.

[3] Về con chung: Bà Hoài Thị H và ông Nguyễn Đình ba con chung Nguyễn Thành C, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984, Nguyễn Thành C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1988. Các con chung của bà H và ông N đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Hoài Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Đình N không có quan điểm về tài sản chung của vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Hoài Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Hoài Thị H và ông Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoài Thị H được ly hôn ông Nguyễn Đình N.

2. Về án phí: Bà Hoài Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn bà H đã nộp (Biên lai thu tiền số 0004433 ngày 29 tháng 8 năm 2019) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoài Thị H và ông Nguyễn Đình N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế